

NĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường G, phường K, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn C và con bà: Phan Thị C1; Chồng thứ nhất: Bùi Xuân Đ (Đã ly hôn năm 2015); Chồng thứ hai: Lưu Bá H; Con: Có 01 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại Bản án số: 141/HSST ngày 28,29/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, (có mặt);

3. Họ và tên: **Hoàng Anh T1**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; NĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà F, hẻm A, ngách G, ngõ A, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Trọng Á (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T2; Vợ: Nguyễn Bảo L1; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, (có mặt);

4. Họ và tên: **Nguyễn Chí T3**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; NĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà D, ngõ B, Dốc T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C2 và con bà: Trần Hoàng H2 ; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

*** Người bào chữa:**

Người bào chữa cho các bị cáo Lưu Bá H và bị cáo Ngô Thị Phương L: Luật sư Đặng Văn S – Văn phòng L9 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H, (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh T4: Luật sư Nguyễn Đức T5 – Công ty L10, thuộc Đoàn luật sư thành phố H, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi Cướp tài sản của các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L và Hoàng Anh T1

Tháng 03/2021, thông qua Bùi Tiến Đ1 nên anh Lê Đức P1 quen biết bị cáo Ngô Thị Phương L (Sinh năm 1974; là mẹ của Đ1) và bị cáo Lưu Bá H

(Sinh năm 1969 là bố dượng của Đ1) cùng trú tại số nhà A, đường G, phường K, quận B, Hà Nội. Do biết anh P1 đang kinh doanh buôn bán cây lan đột biến tại thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (Thời điểm này thị trường lan đột biến đang rất sôi động) nên L đặt vấn đề muốn đầu tư tiền làm ăn chung với anh P1, anh P1 đồng ý. Sau đó, anh P1 và L chung tiền mua một số cây lan đột biến để kinh doanh. Khoảng tháng 04/2021, anh P1 và L cùng góp vốn cổ đông với chị Dương Thị A (Sinh năm 1970; trú tại Phòng 2624-CT12C, chung cư K - K, phường Đ, quận H, Hà Nội), chị Trương Thị H3 (Sinh năm 1986; trú tại khu phố H, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình), chị Phùng Thị Kim T6 (Sinh năm 1979; trú tại thôn V, xã H, huyện M, Hà Nội), anh Nguyễn Đức T7 (Sinh năm 1984; trú tại khu phố T, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình), chị Trương Thúy N (Sinh năm 1983; trú tại thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình) và anh Lê Văn L2 (Sinh năm 1993; trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình) chung nhau mua 01 cây lan đột biến có tên “Ngọc sơn cước” của anh Đinh Thế T8 (Sinh năm 1985; trú tại thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình) với giá 8.800.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo L đầu tư số tiền 3.250.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 020041826968 đăng ký tên anh P1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần T16 (Tên thường gọi Ngân hàng S2). Anh P1 và những cá nhân khác góp số tiền 5.550.000.000 đồng còn lại; việc góp vốn nhưng không có giấy tờ mua bán mà chỉ quay video ghi lại hình ảnh mua bán cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3” được đăng công khai trên tài khoản mạng xã hội Facebook của anh Đinh Thế T8. Cả nhóm 08 người đầu tư thống nhất giao cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3” cho anh P1 trực tiếp chăm sóc và trông giữ tại vườn lan nhà anh P1 ở thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Đến tháng 07/2021, do thị trường lan đột biến xuống giá nên L và các cổ đông đã nhiều lần nói anh P1 bán cây lan “Ngọc Sơn C3” để thu hồi vốn. Do thời điểm này, giá bán cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3” chỉ được số tiền khoảng 4.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng nên anh P1 không đồng ý bán. Ngày 01/12/2021, anh P1 tự ý mang cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3” đến nhờ anh Đào Phan T9 (sinh năm 1989; trú tại số nhà C, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; là bạn của anh P1) chăm sóc hộ. Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2021, L liên lạc với anh P1 nói muốn được xem cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3”. Anh P1 nói với bị cáo L là đang nhờ bạn ở tỉnh Thanh Hoá chăm sóc hộ và bảo L đi cùng đến tỉnh Thanh Hoá để xem cây. L đồng ý nên anh P1 đã hẹn gặp L tại khu vực khách sạn M1, quận H, Hà Nội để cùng đi vào tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi hẹn anh P1 xong, L đã kể lại sự việc đi xem cây với Lưu Bá H (chồng của L), H đã bảo Hoàng Anh T4 (Sinh năm 1992; trú tại số nhà F, hẻm A, ngách G, ngõ A, đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội; là anh em xã hội với

H) chở vợ chồng H đi gặp anh P1. Khoảng 22 giờ cùng ngày 09/12/2021, bị cáo Hoàng Anh T4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát 30G-302.46 (xe của T4) chở H và L đi từ nhà H ở số nhà A, đường G, phường K, quận B, Hà Nội đến khu vực khách sạn M1, quận H, Hà Nội để gặp anh P1. Khi đến nơi, H gọi điện thoại cho anh P1 thông báo vị trí nhóm H đang đợi. Khoảng 05 phút sau, anh P1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry màu bạc, biển kiểm soát 30A-710.79 đến và đi trước dẫn đường. T4 điều khiển xe ô tô chở L và H đi theo xe ô tô anh P1 lên đường vành đai 3 trên cao theo hướng vào cao tốc P - Cầu G. Khi đi đến đầu đường C - Cầu G, H gọi điện báo anh P1 dừng xe lại để nói chuyện. Khi anh P1 dừng xe ô tô thì T4 điều khiển xe ô tô dừng lại phía sau xe anh P1, anh P1 xuống xe thì H đến nói chuyện với anh P1. Còn L và T4 xuống xe đứng ở phía cuối xe ô tô của T4. Tại đây, H yêu cầu anh P1 đi về nhà H để nói chuyện, anh P1 đồng ý và H chỉ đạo T4 lái xe của anh P1 chở anh P1, còn H lái xe xe ô tô của T4 chở L. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm H cùng anh P1 về đến nhà H. Tại phòng khách nhà H, vì cho rằng anh P1 đã lừa L để đầu tư lan đột biến nên H, L và T4 đã chửi anh P1; đồng thời yêu cầu anh P1 phải trả lại số tiền 3.450.000.000 đồng (gồm số tiền 3.250.000.000 đồng do L chuyển khoản cho P1 và 200.000.000 đồng là tiền lợi nhuận) do L đã góp vốn chung cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3”. Anh P1 nói chưa bán cây lan đột biến nên không đồng ý trả tiền cho H và L. Sau đó, H nói T4 và L ra ngoài để H nói chuyện với anh P1. Lúc này, H đã đe dọa, chửi anh P1: “Đ... con mẹ mày, mày phải trả tiền vợ chồng tao trong hôm nay, tao không xử lý được mày sẽ có người khác xử lý”, “Đ... con mẹ mày hôm nay mày không chuyển trả tao thì không xong với tao đâu” và dùng tay phải tát một cái vào mặt anh P1, yêu cầu anh P1 phải trả tiền cho L. Khoảng 30 phút sau, T4 và L đi vào phòng khách, L hỏi anh P1 tài khoản có tiền không, anh P1 trả lời không có tiền nên L đã sử dụng điện thoại của L thực hiện chuyển khoản số tiền 50 đồng từ tài khoản số 158866668 đứng tên Ly mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V2 (tên thường gọi Ngân hàng V3) vào tài khoản số 020041826968 đứng tên anh P1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần T16 (Tên thường gọi Ngân hàng S2), mục đích để kiểm tra số dư trong tài khoản của anh P1. Sau khi bị cáo L chuyển tiền xong thì thấy điện thoại của anh P1 có tin nhắn. Lúc này chiếc điện thoại của anh P1 đang để ở mặt bàn nên L kiểm tra thấy báo số dư là 3.062.101.000 đồng. Thấy vậy, bị cáo H cùng L và T4 tiếp tục chửi anh P1 và yêu cầu anh P1 phải trả tiền cho bị cáo L. Vừa chửi, H vừa lấy 01 chiếc gậy bóng chày dài khoảng 75cm, màu xanh đang đặt trên bàn vục 01 cái vào đầu gối chân trái anh P1 và yêu cầu anh P1 phải chuyển tiền ngay cho L. H nói: “Mày có tiền sao bảo không có, mày có trả tao luôn không?”. Do bị đánh và đang ở trong nhà H nên anh P1 sợ tiếp tục bị đánh, đã thực hiện chuyển khoản 11 lần với tổng số tiền là

3.050.000.000 đồng cho L từ tài khoản số 020041826968 của anh P1 đến tài khoản số 158866668 của L. Lúc này, H gọi điện cho Bùi Tiến Đ1 (sinh năm 1997; là con riêng của L) bảo Đ1 về nhà để chứng kiến “Bộ mặt thật” của anh P1. Khi gọi, bị cáo H không nói cho Đ1 biết về việc H cùng T4 và L chửi, đánh anh P1 để yêu cầu anh P1 trả tiền. Sau khi anh P1 chuyển tiền xong, H và L tiếp tục yêu cầu anh P1 phải trả cho bị cáo L số tiền 400.000.000 đồng còn lại thì anh P1 đồng ý. Một lúc sau, Đ1 về nhà nhưng không có lời nói, hành động gì đối với anh P1. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/12/2021, anh P1 được H, T4 và L cho về, nên đã đến Công an phường K, quận B để trình báo sự việc.

Khoảng 09 giờ cùng ngày 10/12/2021, anh P1 đến Bệnh viện B ở số D, phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội để khám thương. Kết quả, anh P1 bị thương phần mềm má bên trái bị xung nề, đầu gối trái bị sưng tụ máu.

Đối với bị cáo Ngô Thị Phương L, sau khi nhận số tiền 3.050.000.000 đồng của anh P1 thì ngày 10/12/2021, L đem 2.100.000.000 đồng đến tiết kiệm tại Ngân hàng Đ3 (B1). Ngày 11/12/2021, L chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản số 015663919999 mang tên Phùng Thị Kim T6 (Sinh năm 1979; Trú tại đội A, thôn V, xã H, huyện M, Hà Nội) mở tại Ngân hàng B2 (L11) là người cùng góp vốn mua cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3” và nhờ chị T6 chuyển số tiền 300.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc A1 (Sinh năm 1995; trú tại phường L, quận Đ, Hà Nội) vay. Ngày 15/12/2021, anh Quốc A1 chuyển trả L số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản số 158866668. Cùng ngày 11/12/2021, L chuyển số tiền 650.000.000 đồng vào tài khoản số 111815445 mang tên Phan Việt A2 (sinh năm 1996; trú tại tổ A, cụm B, phường P, quận T, Hà Nội) mở tại Ngân hàng V3 để trả nợ cho anh Việt A2. Sau đó từ ngày 15/12/2021 đến ngày 30/12/2021, anh Việt A2 đã chuyển trả cho L số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản số 158866668 và số tiền 394.000.000 đồng vào tài khoản số 12610000132866 đứng tên Ngô Thị Phương L mở tại Ngân hàng B1 cho L vay sử dụng chi tiêu cá nhân. Khi chuyển tiền, L không nói cho chị T6, anh Nguyễn Quốc A1 và anh Phan Việt A2 là tiền lấy được của anh Lê Đức P1.

Đến ngày 17/01/2022, anh P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo về việc bị Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L và Hoàng Anh T4 đánh bắt phải trả số tiền 3.450.000.000 đồng do L đầu tư vào mua lan đột biến “Ngọc Sơn C3”.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lưu Bá H vào ngày 17/01/2022, gồm: 01 con dao dài khoảng 50cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài khoảng 35cm bằng kim loại, bản rộng nhất 05cm, đầu nhọn; 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng bạc dài khoảng

60cm, tay cầm dán băng dính màu đen, trên thân bóng chày (Gậy bóng chày) có dán chữ BAT; 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu xanh dài khoảng 75cm, tay cầm dán băng dính màu đen, trên thân bóng chày (Gậy bóng chày) có dán chữ BQA; 01 đầu thu camera màu trắng, nhãn hiệu Hikvision, có Serial No: D05076656 tại cửa thang máy tầng 1; một số giấy tờ, sổ sách liên quan đến việc cho vay nặng lãi.

- Thu giữ do bị cáo Lưu Bá H tự nguyện giao nộp, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu cam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800e-1, màu nâu; 02 quyển sổ bìa cứng màu xanh, bên trong có ghi nội dung tên người, số tiền, đóng...../ ngày, bên dưới từng ngày kẻ bảng gồm 50 ô vuông có ghi số bên trong; quyển 01 ghi thời gian từ 18/8/2020 đến ngày 18/7/2021; quyển 02 ghi từ ngày 18/7/2021 đến ngày 15/01/2022; 01 quyển sổ trên bìa ghi GIÁO ÁN kích thước 190x267; bên trong có 01 tờ ghi nội dung L3 đại phát; 08 hợp đồng vay tiền, đề ngày 07/6/2021, 22/6/2021, 27/6/2021, 10/8/2021, 16/8/2021, 05/11/2021, 18/12/2021 và ngày 26/12/2021, nội dung: “Nguyễn Anh C4, địa chỉ: A, N, Hà Nội, số CMND 011341675, Công an H cấp ngày 20/8/2020 có vay A. H”; 02 giấy vay tiền và hợp đồng vay tiền đều đề tên là Nguyễn Quang H4, địa chỉ D, T, phường N, quận B, Hà Nội, đề ngày 19/12/2021 có vay của A H5 10.000.000 đồng; đề ngày 03/01/2022 có vay của A T10 20.000.000 đồng; 01 (một) căn cước công dân số 001075000622; ngày cấp 24/6/2021 đề tên Nguyễn Quang H4; 02 hợp đồng vay tiền và 01 giấy vay tiền, đề ngày 14/01/2022 và ngày 17/11/2021, nội dung: “*Nguyễn Văn D, địa chỉ: B, N, Cầu G, Số CMND: 030083010823 Công an Quảng Ninh cấp ngày 13/9/2019, vay của anh H5 20.000.000 đồng*”; 01 căn cước công dân số 030083010823 Công an Q, cấp ngày 13/5/2019 đề tên Nguyễn Văn D; 01 giấy vay tiền đề ngày 21/12/2021, đứng tên Nguyễn Tuấn L4, địa chỉ: C, T, phường N, quận B, Hà Nội, nội dung: vay của H5 15.000.000 đồng; 01 căn cước công dân số 001075014641 cấp ngày 15/5/2017 đề tên Nguyễn Tuấn L4; 04 giấy vay tiền đề ngày 11/6/2021, 09/11/2021, 09/12/2021 và ngày 14/01/2022, nội dung: “*Tổng Ngọc S1, số CMND 001073001063, có vay của A. H5 10.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 10.000.000 đồng và 10.000.000 đồng*”; 01 giấy vay tiền đề ngày 15/12/2022, nội dung: “*Hoàng Hải N1, địa chỉ: H Đê L, N, B, Hà Nội vay A. T10 25.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 15/01/2022, nội dung: “*Nguyễn Phan T11, địa chỉ B T, phường P, H, Hà Nội, số CMND 001094000689, Công an thành phố H cấp ngày 17/7/2020, có vay tiền của A. T10 15.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 14/01/2021, nội dung: “*Phạm Hùng L5, địa chỉ: 1 Đ, Hà Nội có vay của anh T10 10.000.000 đồng*”; 01 giấy vay tiền, đề ngày 21/12/2021, nội dung: “*Nguyễn Thị Minh H6, trú tại: P B, H, Hà Nội, có vay của A. T10 50.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề

ngày 21/12/2021, nội dung: “*Phạm Văn T12, địa chỉ: P nhà B N, số CMND: 001060020508 cấp ngày 27/3/2020, Công an H, vay của ông H5 10.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 21/12/2021, nội dung: “*Lê Tuyết T13, địa chỉ: Số A, ngõ B, Đặng Tiến Đ2, Đ, Hà Nội, vay A. H5 10.000.000 đồng*”; 01 giấy vay tiền và 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 21/12/2021 và ngày 22/12/2021, nội dung: “*Nguyễn Hoàng V, trú tại: Số B, M, Cầu G, có vay của Lưu Bá H 10.000.000 đồng và 100.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 27/12/2021, nội dung: “*Nguyễn Thế V1, địa chỉ Số G, ngách 23/77, Vũ Ngọc P2, L, Đ, Hà Nội, số CMND 001078000136 có vay của T10 10.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 16/01/2022, nội dung: “*Phùng Văn C5, địa chỉ: phường G, quận B, Hà Nội, Số CMND: 036090003164, Cục QLXNC cấp ngày 21/5/2021, vay của A. T10 15.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 24/12/2021, nội dung: “*Nguyễn Văn C6, trú tại Ngõ S tập thể N, số CMND: 111897897, Công an H cấp ngày 10/3/2011, có vay của H 25.000.000 đồng*”; 01 hợp đồng vay tiền, đề ngày 10/11/2021, nội dung: “*Vũ Thị Trà G, địa chỉ 48/10 phố H, H, Hà Nội, có vay của H 10.000.000 đồng*”.

- Thu giữ của bị cáo Ngô Thị Phương L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh (Đã qua sử dụng).

- Thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T4: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12Promax màu trắng (Đã qua sử dụng).

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí T3: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen (Đã qua sử dụng).

* Ngày 18/01/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã phối hợp Công an quận B tiến hành dựng lại hiện trường theo lời khai của các bị cáo Hoàng Anh T4, Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L và anh Lê Đức P1, kết quả như sau: “... Hiện trường chính của vụ án được xác định tại tầng 2 của nhà số A, phố G, phường K, quận B, Hà Nội. Tại đây, bị cáo Ngô Thị Phương L yêu cầu anh Lê Đức P1 trả tổng số tiền 3.450.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H cùng L và T4 chửi anh P1 yêu cầu phải trả tiền. Bị cáo L sử dụng điện thoại chuyển 50 đồng từ tài khoản số 158866668 của L mở tại Ngân hàng V3 đến tài khoản số 020041826968 của anh P1 mở tại Ngân hàng S2) mục đích để kiểm tra số dư trong tài khoản của anh P1. Bị cáo H dùng gậy bóng chày trên bàn vọt 01 cái vào chân anh P1, dùng tay trái tát 02 cái vào má của anh P1 và yêu cầu anh P1 thực hiện chuyển số tiền 3.050.000.000 đồng từ tài khoản của anh P1 vào tài khoản của bị cáo Ngô Thị Phương L mở tại Ngân hàng V3”.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện B, được bác sỹ Trương Mạnh H7 (Khoa ngoại tổng hợp) cho biết: Ngày 10/12/2021, anh Lê Đức P1 đến khám tại Bệnh viện B, lý do bị đau ở vùng gò trái và vùng má bên trái làm anh P1 bị thương phần mềm má bên trái bị xung nề, đầu gối trái bị sưng tụ máu.

Đã xác minh tại Công an phường G, xác định: Khoảng hơn 02 giờ ngày 10/12/2021, đồng chí Đào Xuân D1- Cán bộ Công an phường G đang trực ban thì có 01 nam thanh niên khoảng hơn 30 tuổi đến Công an phường trình báo bị 02 đối tượng ép chuyển tiền tại quán P4 trên đường G do liên quan đến việc mua bán cây lan đột biến. Do xác định nơi xảy ra thuộc địa bàn phường K nên đồng chí D1 đã hướng dẫn nam thanh niên đến Công an phường K để trình báo sự việc.

Đã xác minh tại Công an phường C, xác định: Khoảng hơn 02 giờ ngày 10/12/2021, đồng chí Nguyễn Sỹ H8 - Cán bộ Công an phường C đang trực ban thì có 01 nam thanh niên khoảng hơn 30 tuổi đến Công an phường trình báo bị một số thanh niên đánh, đe dọa chuyển tiền tại địa chỉ số A G. Sau khi xác định nơi xảy ra thuộc địa bàn phường K, đồng chí H8 đã hướng dẫn nam thanh niên trên đến Công an phường K để trình báo sự việc.

Ngày 16/12/2022, Cơ quan điều tra đã có văn bản số 6855/YC-PC02(Đ9) gửi Ngân hàng B1, đề nghị cung cấp sao kê tài khoản, tài khoản đối ứng số 12610000132866 đứng tên bị cáo Ngô Thị Phương L. Ngày 23/12/2021, Ngân hàng B1 có văn bản số 2119/BIDV phúc đáp văn bản số: 6855/YC-PC02(Đ9) ngày 16/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Ngày 10/12/2021, bị cáo Ngô Thị Hương L6 có gửi tiết kiệm số tiền 2.100.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng. Ngày 06/03/2023, Cơ quan điều tra ra lệnh phong tỏa số tiền 2.100.000.000 đồng trong tài khoản tiết kiệm mở ngày 10/12/2021 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ3 (B1).

* Tại bản Kết luận giám định số: 2128/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, Kết luận:

“... 1. Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định 01 quyển sổ màu xanh, bên trong 100 trang có chữ viết được đánh số từ 1 đến 100 (Ký hiệu A1), gồm:

+ Chữ viết trong khoanh mực màu đỏ tại các trang từ 01 đến 06, 51; từ 68 đến 81;

+ Chữ viết tại các trang từ 07 đến 09, từ 11 đến 19, từ 21 đến 29, 33, từ 35 đến 41, từ 83 đến 100;

+ Chữ viết (Trừ chữ viết khoanh mực màu đỏ) tại các trang 10, 20, từ 30 đến 32, 34, từ 42 đến 50, 82;

- Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định 01 quyển sổ màu xanh, bên trong 31 trang có chữ viết được đánh số từ 01 đến 31 (Ký hiệu A2) là chữ do người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên Lưu Bá H trên các tài liệu (Ký hiệu M1 đến M5) viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định 01 quyển sổ màu xanh, bên trong 100 trang có chữ viết được đánh số từ 1 đến 100 (Ký hiệu A1), gồm:

+ Chữ viết (trừ chữ viết trong khoanh mực màu đỏ) tại các trang từ 01 đến

06, 51, 56, từ 58 đến 81;

+ Chữ viết tại các trang từ 52 đến 55, 57;

+ Chữ viết trong khoanh mực màu đỏ tại các trang 10, 20, từ 30 đến 32, 34, từ 42 đến 50, 82 là chữ do người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên Ngô Thị Phương L trên các tài liệu (Ký hiệu từ M6 đến M9) *viết ra*.

Không đủ cơ sở kết luận chữ viết, chữ số trong khoanh mực màu đỏ tại các trang 56, từ 58 đến 67 là chữ do ai trong số 02 người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L trên các tài liệu (Ký hiệu từ M1 đến M9) *viết ra*.

* Tại bản Kết luận giám định số: 4416/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố H, Kết luận:

“... 1. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Phan T11 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

2. Chữ viết, chữ ký trên 02 giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Quang H4 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

3. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Thê V1 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

4. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Phạm Văn T12 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

5. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Lê Tuyết T13 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

6. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Thị Minh H6 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*”.

* Tại bản Kết luận giám định số: 4730/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, Kết luận:

“... 1. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Hoàng Hải N1 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

2. *Không đủ cơ sở kết luận* chữ ký đứng tên Phùng Văn C5 trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Phùng Văn C5 trên mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

3. Chữ viết, chữ ký trên 02 giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Văn D với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

4. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Văn C6 với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*.

5. Chữ viết, chữ ký trên 02 giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Hoàng V với chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định *là chữ do cùng một người viết và ký ra*”.

* Tại bản Kết luận giám định số: 4768/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, Kết luận:

“... 1. Chữ viết phần nội dung, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Anh C4 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6, A12, A13 không phải chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ viết đúng tên Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đúng tên Nguyễn Anh C4 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6, A12, A13 là chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ ký đúng tên Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 ký ra.

2. Chữ viết phần nội dung, chữ viết dòng họ tên Vũ Thị Trà G dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 không phải chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ viết đúng tên Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đúng tên Vũ Thị Trà G trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 là chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ ký đúng tên Lưu Bá H, bị cáo Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 ký ra.

3. Chữ viết phần nội dung, chữ viết dòng họ tên Tống Ngọc S1 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A8 đến A10, A14 không phải chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ viết đúng tên các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đúng tên Tống Ngọc S1 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A8 đến A10, A14 là chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ ký đúng tên Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 ký ra.

4. Chữ viết phần nội dung, chữ viết dòng họ tên Phạm Hồng L7 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu All không phải chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ viết đúng tên các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đúng tên Phạm Hồng L7 trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 là chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ ký đúng tên các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 ký ra.

5. Chữ viết phần nội dung, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Tuấn L4 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A15 không phải chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ viết đúng tên các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đúng tên Nguyễn Tuấn L4 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A15 là chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ

ký đứng tên các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Nguyễn Chí T3 trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M9 ký ra”.

* Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION thu giữ ở cửa thang máy tầng 1 trong quá trình khám xét, kết quả: Không có dữ liệu lưu trữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lưu Bá H khai báo không thống nhất. Ban đầu, bị cáo H khai có dùng tay trái tát anh Lê Đức P1 01 cái vào mặt và cầm gậy bóng chày đe dọa anh P1; Sau đó bị cáo H khai không đánh, không cầm gậy bóng chày vụt vào chân anh P1, mà chỉ cùng L và T4 chửi bắt anh P1 phải trả tiền, nếu không trả sẽ đăng lên facebook để cho bạn bè biết anh P1 lừa đảo mua bán lan đột biến, mục đích để bị cáo L đòi số tiền của chính mình là 3.450.000.000 đồng. Bị cáo Ngô Thị Phương Ly k không nhìn thấy bị cáo H đánh anh P1. Còn bị cáo Hoàng Anh T1 khai nhận phù hợp với nội dung như vụ án đã nêu trên. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ lời khai của bị cáo Hoàng Anh T4 phù hợp với lời khai của anh Lê Đức P1, thương tích của anh P1, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo Lưu Bá H có đủ căn cứ kết luận tại phòng khách tầng 2 nhà bị cáo Lưu Bá H gồm có Lưu Bá H, các bị cáo Ngô Thị Phương L và Hoàng Anh T4 có chửi anh P1 rồi bị cáo H dùng tay trái tát vào mặt và cầm gậy bóng chày vụt vào chân trái anh P1 nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 3.050.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bà Phan Thị C1 (sinh năm 1950; Trú tại số nhà E, ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội là mẹ của bị cáo Ngô Thị Phương L) đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H số tiền 200.000.000 đồng để bị cáo L khắc phục hậu quả trả anh Lê Đức P1. Ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Lê Đức P1 số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh P1 không nhận tiền và đề nghị Cơ quan điều tra nộp vào Kho bạc Nhà Nước để Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên trong quá trình xét xử vụ án. Ngày 27/12/2023, Cơ quan điều tra đã nộp số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 394909052463 tại Kho bạc Nhà nước thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lê Đức P1 trình bày đã bị, bị cáo Lưu Bá H đánh gây thương tích nhẹ nên từ chối đi giám định thương tích. Anh P1 yêu cầu bị cáo H và đồng phạm phải trả lại số tiền 3.050.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật.

2. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Lưu Bá H và Nguyễn Chí T3.

Trong thời gian từ ngày 18/8/2020 đến ngày 15/01/2022, bị cáo Lưu Bá H hoạt động cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, thông qua hình thức bóc lột họ 10 ăn 8 “Nghĩa là khách vay số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo H sẽ cắt lãi luôn

số tiền 2.000.000 đồng và đưa cho khách số tiền 8.000.000 đồng” với lãi suất 4.000 đồng/01triệu/ngày (Tương đương với mức lãi suất 146%/01 năm) cắt lãi trước 50 ngày, mỗi người vay từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Việc giao dịch vay tiền, trả tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản đến tài khoản số 19037126010011 đăng ký tên Lưu Bá H mở tại Ngân hàng cổ phần K1 (Tên thường gọi Ngân hàng T17) cho H. Để hoạt động việc cho vay nặng lãi, H thuê bị cáo Nguyễn Chí T3 (Sinh năm 1996; Trú tại số nhà D, ngõ B, Dốc T, phường T, quận T, Hà Nội) lương 5.000.000 đồng/01 tháng, nhiệm vụ của bị cáo T3 là khi khách đến vay tiền thì T3 sẽ lấy hợp đồng do bị cáo H đã chuẩn bị từ trước rồi hướng dẫn khách vay tiền điền các nội dung, thông tin, địa chỉ, số điện thoại hoặc chứng minh nhân dân của khách vay, thời hạn vay, số tiền vay và ký, ghi rõ họ tên vào hợp đồng vay tiền rồi bị cáo T3 đưa cho bị cáo H để H đưa tiền cho khách, đối với khách chậm trả tiền thì T3 gọi điện trực tiếp hoặc đi đến nhà để yêu cầu trả tiền cho H. Thời gian bị cáo H cho vay nặng lãi, khi bị cáo H đi vắng không ở nhà có khách hỏi vay tiền thì H chuyển tiền cho khách, sau đó H điện thoại nhờ bị cáo Ngô Thị Phương L (Vợ H) viết vào sổ ghi chép khách vay tiền theo hướng dẫn của H, nhưng H không nói cho L biết việc H cho vay nặng lãi và bị cáo L cũng không hỏi về việc ghi chép, không biết nhân thân khách vay tiền, không trao đổi, thỏa thuận với khách vay tiền của bị cáo H, không được hưởng lợi tiền từ việc cho vay nặng lãi. Kết quả điều tra xác định H đã cho 60 khách vay tiền, trong đó làm rõ được 11 khách vay tiền với tổng số tiền cho vay là 3.670.000.000 đồng, 11 khách vay trả theo mức lãi suất dân sự 20%/năm là $3.670.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 100.547.945 \text{ đồng}$. Số tiền bị cáo Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(734.000.000 \text{ đồng} - 100.547.945 \text{ đồng}) = 633.452.055 \text{ đồng}$, trong đó bị cáo Nguyễn Chí T3 giúp sức bị cáo Lưu Bá H cho 11 khách vay tiền thu lợi bất chính số tiền 181.232.877 đồng, bị cáo T3 được hưởng lợi 20.000.000 đồng, cụ thể:

2.1. Anh **Nguyễn Hoàng V** (Sinh năm 1975; Trú tại số nhà B, phố M, phường T, quận C, Hà Nội) vay của bị cáo H như sau: Từ ngày 18/8/2020 đến ngày 22/12/2021, anh V vay của bị cáo Lưu Bá H tổng số 19 lần với tổng số tiền là 1.720.000.000 đồng. Trong đó, có 01 lần cho vay với số tiền là 15.000.000 đồng, 03 lần cho vay với số tiền là 75.000.000 đồng/ lần với số tiền là 225.000.000 đồng, 02 lần cho vay với số tiền là 90.000.000 đồng/lần với số tiền là 180.000.000 đồng, 13 lần cho vay với số tiền là 100.000.000 đồng/lần với số tiền là 1.300.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Bá T14 giúp sức cho H 04 lần cho anh V vay tiền, theo thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 344.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh V phải trả $1.720.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 47.123.288 \text{ đồng}$. Số tiền báo

Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(344.000.000 \text{ đồng} - 47.123.288 \text{ đồng}) = 296.876.712 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính 69.041.096 đồng.

2.2. Anh **Nguyễn Quang T15** (Sinh năm 1979; Trú tại số nhà C E, Tập thể T, phường T, quận B, Hà Nội) vay của H như sau: Từ ngày 15/9/2020 đến ngày 06/01/2022, anh T15 vay của bị cáo Lưu Bá H tổng số 16 lần, mỗi lần 30.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H 06 lần. Khi vay tiền, anh T15 để lại giấy phép lái xe mang tên anh T15 và giấy đăng ký xe máy biển kiểm soát 29B1-298.31 để đảm bảo cho khoản vay. Tổng số tiền anh T15 vay của H là 480.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, theo thỏa thuận H cắt lãi trước mỗi lần là 6.000.000 đồng x 16 lần = 96.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh T15 phải trả $480.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 13.150.685 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(96.000.000 \text{ đồng} - 13.150.685 \text{ đồng}) = 82.849.315 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 31.068.493 đồng.

2.3. Anh **Nguyễn Văn C6** (Sinh năm 1969; Trú tại số nhà B đường T, phường P, quận H, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 30/9/2020 đến ngày 24/12/2021, anh C6 vay của Lưu Bá H 13 lần với tổng số tiền 605.000.000 đồng. Trong đó, có 11 lần cho vay với số tiền là 50.000.000 đồng/lần với số tiền là 550.000.000 đồng, 01 lần cho vay với số tiền là 30.000.000 đồng, 01 lần cho vay với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh C6 vay 3 lần. Theo thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm), thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 121.000.000 đồng, đến nay, anh C6 còn nợ Lưu Bá H số tiền 10.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh C6 phải trả $605.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 16.575.342 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(121.000.000 \text{ đồng} - 16.575.342 \text{ đồng}) = 104.424.658 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 18.123.288 đồng.

2.4. Anh **Nguyễn Văn D** (Sinh năm 1983; Trú tại tổ E, khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) vay như sau: Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 14/01/2022, anh D vay tiền của Lưu Bá H 15 lần tiền với tổng số tiền 245.000.000 đồng. Trong đó, có 01 lần cho vay số tiền là 10.000.000 đồng, 02 lần cho vay với số tiền là 12.500.000 đồng/lần với số tiền là 25.000.000 đồng, 05 lần cho vay với số tiền là 15.000.000 đồng/lần với số tiền là 75.000.000 đồng, 04 lần cho vay với số tiền là 20.000.000 đồng/lần với số tiền là 80.000.000 đồng, 03 lần cho vay với số tiền là 25.000.000 đồng/lần với số tiền là 75.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh D vay 04 lần. Theo thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là

146%/01 năm), thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 53.000.000 đồng, đến nay, anh D còn nợ Lưu Bá H số tiền 8.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh C6 phải trả $265.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 7.260.274 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(53.000.000 \text{ đồng} - 7.260.274 \text{ đồng}) = 45.739.726 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 13.808.219 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

2.5. Anh **Hoàng Hải N1** (Sinh năm 1975; Trú tại số nhà H, đường Đ, phường N, quận B, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 03/11/2020 đến ngày 15/12/2021, anh N1 có vay của Lưu Bá H 10 lần với tổng số tiền là 230.000.000 đồng. Trong đó, có 02 lần cho vay với số tiền là 15.000.000 đồng/lần với số tiền là 30.000.000 đồng, 8 lần cho vay với số tiền là 25.000.000 đồng/lần với số tiền là 200.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh N1 vay 4 lần. Theo thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 46.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh N1 phải trả $230.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 6.301.370 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(46.000.000 \text{ đồng} - 6.301.370 \text{ đồng}) = 39.698.630 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 12.945.205 đồng.

2.6. Anh **Nguyễn Phan T11** (Sinh năm 1994; Trú tại Tổ B, phường T, quận H, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 15/01/2022, anh T11 vay của bị cáo Lưu Bá H tổng số 11 lần với tổng số tiền vay là 155.000.000 đồng. Trong đó, có 02 lần cho vay với số tiền là 10.000.000 đồng/lần với số tiền là 20.000.000 đồng, 9 lần cho vay với số tiền là 15.000.000 đồng/lần với số tiền là 135.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh N1 vay 05 lần. Theo thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 31.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh N1 phải trả $155.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 4.246.575 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(31.000.000 \text{ đồng} - 4.246.575 \text{ đồng}) = 26.753.425 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 12.945.205 đồng.

2.7. Anh **Dương Thành L8** (Sinh năm 1982; Trú tại thôn P, xã T, huyện T, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 23/3/2021 đến ngày 30/9/2021, anh L8 vay của bị cáo Lưu Bá H 03 lần tiền, mỗi lần 10.000.000 đồng với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh L8 vay 01 lần. Theo thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/ năm, anh L8 phải trả $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 821.918 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H

thu lợi bất chính là $(6.000.000 \text{ đồng} - 821.918 \text{ đồng}) = 5.178.082 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

2.8. Anh **Nguyễn Quang H4** (Sinh năm 1975; Trú tại Số nhà D B phố T, phường N, quận B, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 03/01/2022, anh H4 vay của bị cáo Lưu Bá H tổng 05 lần tiền với tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Trong đó, có 02 lần vay số tiền là 10.000.000 đồng/lần với số tiền là 20.000.000 đồng, 01 lần cho vay với số tiền là 15.000.000 đồng, 02 lần vay số tiền là 20.000.000 đồng/lần với số tiền là 40.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh H4 vay 03 lần. Theo thoả thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh H9 phải trả $75.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 2.054.795 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(15.000.000 \text{ đồng} - 2.054.795 \text{ đồng}) = 12.945.205 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 8.630.137 đồng.

2.9. Anh **Phùng Văn C5** (Sinh năm 1990; Trú tại số nhà E, đường L, phường G, quận B, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/01/2022, anh C5 vay của bị cáo Lưu Bá H 04 lần, mỗi lần vay số tiền 15.000.000 đồng, với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho anh C5 vay 03 lần. Theo thoả thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh C5 phải trả $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 1.643.836 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(12.000.000 \text{ đồng} - 1.643.836 \text{ đồng}) = 10.356.164 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 7.767.123 đồng.

2.10. Chị **Nguyễn Thị P3** (Sinh năm 1960; Trú tại P809 Chung cư 09 tầng, Công an huyện T, phường Đ, quận H, Hà Nội) vay như sau: Từ ngày 26/7/2021 đến ngày 28/10/2021, chị P3 vay của bị cáo Lưu Bá H 03 lần tiền với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Trong đó, có 02 lần vay số tiền là 10.000.000 đồng/lần với số tiền là 20.000.000 đồng, 01 lần cho vay với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức H cho chị P3 vay 02 lần. Theo thoả thuận lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh chị P3 phải trả $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 1.095.890 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là $(8.000.000 \text{ đồng} - 1.095.890 \text{ đồng}) = 6.904.110 \text{ đồng}$, trong đó Nguyễn Chí T3 giúp sức cho H thu lợi bất chính là 3.452.055 đồng.

2.11. Anh **Phạm Văn T12** (Sinh năm 1960; Trú tại số nhà B ngách A,

phố N, phường Q, quận Đ, Hà Nội) vay như sau: Ngày 21/12/2021, anh T12 vay của bị cáo Lưu Bá H và Nguyễn Chí T3 số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, (Tương đương với lãi suất là 146%/01 năm) thời hạn vay 50 ngày, H cắt lãi trước với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Theo mức lãi suất dân sự 20%/năm, anh T12 phải trả $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 50 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 273.973 \text{ đồng}$. Số tiền Lưu Bá H và Nguyễn Chí T3 thu lợi bất chính là $(2.000.000 \text{ đồng} - 273.973 \text{ đồng}) = 1.726.027 \text{ đồng}$.

Ngoài 11 khách vay lãi nặng của Lưu Bá H nêu trên, còn có thông tin của 04 khách vay tiền của H với tổng số tiền là 1.265.000.000 đồng, gồm: Anh Nguyễn Anh C4 (Sinh năm 1970; trú tại số nhà B, phố N, phường Q, quận B, Hà Nội) vay tổng số tiền 845.000.000 đồng, anh Tống Ngọc S1 (Sinh năm 1973; trú tại P, T, phường Q, quận H, Hà Nội) vay tổng số tiền 110.000.000 đồng, anh Phạm Hồng L7 (sinh năm 1974; trú tại tổ dân phố Sô D, phường X, quận N, Hà Nội) vay tổng số tiền 115.000.000 đồng và anh Nguyễn Tuấn L4 (sinh năm 1975; trú tại số nhà B, phố T, phường N, quận B, Hà Nội) vay số tiền 195.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng không xác định được người có tên là Tống Ngọc S1, Nguyễn Anh C4, Phạm Hồng L7 và Nguyễn Tuấn L4 nên chưa có căn cứ làm rõ. Đối với thông tin 45 khách vay tiền ghi trong sổ của Lưu Bá H còn lại với tổng số tiền 4.543.300.000 đồng, chỉ ghi tên và số điện thoại, hoặc họ và tên nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với bị cáo Ngô Thị Phương L, thỉnh thoảng có viết số điện thoại, chữ viết, chữ số trong quyển sổ ghi chép khách vay tiền của Lưu Bá H (Theo hướng dẫn của H). Kết quả điều tra xác định L không biết nguồn tiền của H cho khách vay, vay lãi suất bao nhiêu. Mặt khác, L không tham gia thỏa thuận, giao, nhận tiền với khách vay tiền của H và hưởng lợi từ việc H cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo L giúp sức cho Lưu Bá H cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến về bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4 phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lưu Bá H, Nguyễn Chí T3 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 383/2023/HS-ST ngày 31/8/2023, Tòa án

nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4 phạm tội “Cướp tài sản”.

Các bị cáo Lưu Bá H, Nguyễn Chí T3 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; khoản 2 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lưu Bá H 12 (Mười hai) năm tù về tội Cướp tài sản; 01 (Một) năm tù về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Phương L 10 (Mười) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T1 10 (Mười) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T3 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 05-07/9/2023, các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/9/2023, bị cáo Nguyễn Chí T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Lưu Bá H trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, giữ kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Bị cáo đề nghị anh P1 bán cây lan, nhưng anh P1 không bán và chuyển cây lan cho người khác, bị cáo thấy anh P1 gian dối, nên đã buộc anh P1 phải trả tiền. Hành vi đòi tiền của bị cáo là không đúng pháp luật. Tài sản hiện nay bị mất hết; sau khi xét xử sơ thẩm vợ chồng bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục khắc phục thêm cho bị hại, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và với mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Ngô Thị Phương L trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, giữ kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trình bày thống nhất với bị cáo Lưu Bá H. Sau khi xét xử sơ thẩm vợ chồng bị cáo đã tác động gia đình khắc phục thêm cho bị hại, nộp 34 triệu đồng án phí dân sự, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và với mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nặng.

- Bị cáo Hoàng Anh T4 trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, giữ kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Bị cáo là người giúp sức cho anh H, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn rất nhỏ.

- Bị cáo Nguyễn Chí T3 trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, giữ kháng cáo xin hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội là hàng xóm của bị cáo H, là người phụ giúp và được trả công (5 triệu đồng/tháng) bị cáo chỉ là người ghi chép sổ sách cho bị cáo H, không biết nội dung bị cáo H thỏa thuận với người vay tiền và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo ý thức được việc chấp hành pháp luật và đã nộp tiền 20.000.000 đồng tiền truy thu và tiền án phí HSST.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3 trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo H, L, T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T3 kháng cáo xin hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L tác động gia đình tiếp tục khắc phục thêm cho bị hại; tiếp tục ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi của các bị cáo là đòi tiền không đúng qui định. Trong vụ án này, bị cáo H và bị cáo L là vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù; giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Hoàng Anh T4, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới, nhưng bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo L. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T4 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí T3 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo là người giúp sức cho bị cáo H và là người làm công ăn lương (5 triệu đồng/tháng) và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp 20 triệu đồng tiền truy thu. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, L, T4, T3; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H và bị cáo L trình bày: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, vì bị hại cũng có lỗi, hiện gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm đã khắc phục thêm cho bị hại; gia đình bị cáo L có công với cách mạng.

- Bị cáo H và bị cáo L nhất trí với trình bày của Luật sư bào chữa cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T4 trình bày: Nhất trí với đề nghị chấp nhận kháng cáo của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò giúp sức của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo T4 nhất trí với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo T3 nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3 trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Lời khai của các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để Kết luận: Tháng 04/2021, bị cáo Ngô Thị Phương L cùng góp vốn cổ đông với anh Lê Đức P1, chị Dương Thị A, chị Trương Thị H3, chị Phùng Thị Kim T6, anh Nguyễn Đức T7, chị Trương Thúy N và anh Lê Văn L2

mua một cây lan đột biến có tên “Ngọc Sơn C3” của anh Đinh Thế T8 (Sinh năm 1985; Trú tại thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình) với giá 8.800.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo L đầu tư số tiền 3.250.000.000 đồng, anh P1 và những cá nhân khác góp số tiền 5.550.000.000 đồng và thống nhất giao cho anh P1 chăm sóc. Đến ngày 09/12/2021, do thị trường mua bán cây lan đột biến xuống giá, nên bị cáo L cùng chồng là bị cáo Lưu Bá H muốn thu hồi lại số tiền đã góp vốn mua cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo L liên lạc với anh P1 nói muốn được xem cây lan đột biến “Ngọc Sơn C3”, anh P1 nói với bị cáo L đang nhờ anh Đào Phan T9 (Là bạn của anh P1 ở tỉnh Thanh Hoá) chăm sóc hộ và hẹn gặp bị cáo L tại khu vực khách sạn M1, quận H, thành phố Hà Nội để cùng đi vào tỉnh Thanh Hóa xem cây. Sau đó, bị cáo H đã bảo bị cáo Hoàng Anh T4 chở vợ chồng bị cáo H đi tìm anh P1. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát 30G-302.46 chở bị cáo H và bị cáo L đến khu vực khách sạn M1, quận H, thành phố Hà Nội thấy anh P1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry màu bạc, biển kiểm soát 30A-710.79 đến chỗ xe của bị cáo T4. Tại đây, bị cáo H yêu cầu anh P1 đi về nhà bị cáo H để nói chuyện, anh P1 đồng ý và bị cáo H chỉ đạo bị cáo T4 lái xe của anh P1 chở anh P1, còn bị cáo H lái xe ô tô của bị cáo T4 chở bị cáo L đi về nhà bị cáo H tại số nhà A, đường G, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Cho rằng anh P1 đã lừa bị cáo L để đầu tư lan đột biến nên bị cáo H, L và bị cáo T4 đã chửi anh P1 và yêu cầu anh P1 phải trả lại số tiền 3.450.000.000 đồng (Gồm số tiền 3.250.000.000 đồng do bị cáo L chuyển khoản cho P1 và 200.000.000 đồng là tiền lợi nhuận) nhưng anh P1 không đồng ý thì bị cáo H dùng tay phải tát một cái vào má bên trái anh P1. Khi biết trong tài khoản ngân hàng của anh P1 có 3.062.101.000 đồng, các bị cáo H, L và T4 tiếp tục chửi anh P1 và yêu cầu anh P1 phải trả tiền cho bị cáo L, bị cáo H lấy 01 chiếc gậy bóng chày dài khoảng 75cm vụt một cái vào đầu gối chân trái anh P1 và yêu cầu anh P1 phải chuyển tiền ngay cho bị cáo L. Do bị đánh và chỉ có một mình ở trong nhà H, anh P1 sợ tiếp tục bị đánh nên đã thực hiện chuyển khoản 11 lần với tổng số tiền là 3.050.000.000 đồng cho bị cáo L từ tài khoản số 020041826968 của anh P1 đến tài khoản số 158866668 của bị cáo L.

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 18/8/2020 đến ngày 15/01/2022, bị cáo Lưu Bá H hoạt động cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, thông qua hình thức bóc lột họ 10 ăn 8 “Nghĩa là khách vay số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo H sẽ cắt lãi luôn số tiền 2.000.000 đồng và đưa cho khách số tiền 8.000.000 đồng” với lãi suất 4.000 đồng/01triệu/ngày (Tương đương với mức lãi suất 146%/01 năm), thời hạn vay 50 ngày theo thỏa thuận bị cáo H cắt lãi trước, mỗi người vay từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Việc giao dịch vay tiền, trả tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản đến tài khoản số 19037126010011 đăng ký tên bị cáo Lưu Bá H mở tại Ngân hàng T17. Để hoạt động việc cho vay nặng lãi, tháng 08/2021 bị cáo Lưu Bá H thuê bị cáo Nguyễn Chí T3 trả lương 5.000.000 đồng/01 tháng, nhiệm vụ của bị cáo T3 là khi khách đến vay tiền thì bị cáo T3 sẽ

lấy hợp đồng do H đã chuẩn bị từ trước rồi hướng dẫn để khách vay tiền điền các nội dung, thông tin, địa chỉ, số điện thoại hoặc chứng minh nhân dân của khách vay, thời hạn vay, số tiền vay và ký, ghi rõ họ tên vào hợp đồng vay tiền rồi bị cáo T3 đưa cho bị cáo H để bị cáo H đưa tiền cho khách, đối với khách chậm trả tiền thì bị cáo T3 gọi điện trực tiếp hoặc đi đến nhà để yêu cầu trả tiền cho bị cáo H. Kết quả điều tra xác định bị cáo H và bị cáo T3 cho anh Nguyễn Hoàng V, anh Nguyễn Quang T15, anh Nguyễn Văn C6, anh Nguyễn Văn D, anh Hoàng Hải N1, anh Nguyễn Phan T11, anh Dương Thành L8, anh Nguyễn Quang H4, anh Phùng Văn C5, chị Nguyễn Thị P3 và anh Phạm Văn T12 vay lãi nặng với tổng số tiền là 3.670.000.000 đồng. Bị cáo H và bị cáo T3 đã thu tiền lãi là 734.000.000 đồng. Trong đó, 11 khách vay trả theo mức lãi suất dân sự 20%/năm là 100.547.945 đồng. Số tiền Lưu Bá H thu lợi bất chính là 633.452.055 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Chí T3 giúp sức bị cáo Lưu Bá H cho 11 khách vay tiền thu lợi bất chính số tiền 181.232.877 đồng, bị cáo T3 được hưởng lợi 20.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên,

Các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4 phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Lưu Bá H, Nguyễn Chí T3 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Hành vi của các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4 là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi của các bị cáo Lưu Bá H, Nguyễn Chí T3 đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và an toàn công cộng, trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Vai trò của các bị cáo:

Đối với tội “Cướp tài sản” bị cáo Lưu Bá H trực tiếp đe dọa, đánh bị hại, bị cáo Ngô Thị Phương L bắt bị hại phải chuyển tiền vào tài khoản của mình, bị cáo Hoàng A4 T4 có hành vi chủ mưu đe dọa bị hại. Do đó, bị cáo H có vai trò cao nhất đến các bị cáo Ngô Thị Phương L và Hoàng Anh T4.

Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” bị cáo Lưu Bá H trực tiếp soạn thảo mẫu hợp đồng vay tiền, sử dụng tiền của mình cho các đương sự vay, ghi chép lại, cũng là người trực tiếp cắt lãi từ các khoản vay của các đương

sự. Bị cáo Nguyễn Chí T3 khi bị cáo H không có nhà, hướng dẫn những người đến vay tiền ký hợp đồng, giúp bị cáo Lưu Bá H thu lợi bất chính từ những khoản vay lãi nặng. Do đó, bị cáo H có vai trò chính và bị cáo T3 là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H, L, T4, T3 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H, bị cáo L khắc phục một phần hậu quả, nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại là anh P1 có một phần lỗi và gia đình vợ chồng bị cáo H, L có công với cách mạng, nên các bị cáo H, L và T4 được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” thì bị cáo T3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét các vấn đề khác trong vụ án.

[5] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều kháng cáo.

[6] Xét kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm:

[6.1] Đối với bị cáo H: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và vợ là bị cáo L tác động gia đình khắc phục cho bị hại thêm 300.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội “Cướp tài sản”, nhưng có mức độ và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xem xét xác nhận bị cáo nộp 20.000.000 đồng tiền truy thu. Nên, bị cáo còn phải nộp khoản tiền gốc dùng cho vay và đã được trả là $(3.650.000.000 \text{ đồng} - 20.000.000 \text{ đồng} = 3.630.000.000 \text{ đồng})$ và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6.2] Đối với bị cáo L: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L và chồng là bị cáo H tác động gia đình khắc phục cho bị hại thêm 300.000.000 đồng (do bà Phan Thị C1 nộp thay bị cáo Ngô Thị Phương L tại Biên lai số 0008669 ngày 10/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội), nên bị cáo còn phải trả cho anh P1 $(750.000.000 \text{ đồng} - 300.000.000 \text{ đồng} = 450.000.000 \text{ đồng})$. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và phù hợp với đề nghị giảm nhẹ hình phạt của Đại diện Viện kiểm

sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xem xét xác nhận bị cáo nộp 34.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài số tiền khắc phục cho bị hại nêu trên đã có Biên lai nộp tại phiên tòa phúc thẩm và đã được Hội đồng xét xử xác nhận, còn trường hợp đã nộp tiền khắc phục mà không bổ sung Biên lai tại phiên tòa phúc thẩm thì sẽ được xem xét khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và được đối trừ trong quá trình thi hành án.

[6.3] Đối với bị cáo T4: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và do chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, bị cáo L. Nên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xem xét xác nhận bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6.4] Đối với bị cáo T3: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật nộp 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cũng như bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục là đủ. Nên, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, nên các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 383/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4 phạm tội “Cướp tài sản”.

Các bị cáo Lưu Bá H, Nguyễn Chí T3 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong

giao dịch dân sự”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; khoản 2 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Bá H 11 năm tù về tội “Cướp tài sản”; 01 năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Phương L 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T1 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T3 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chí T3 cho UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Chí T3 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Ngô Thị Phương L đã trả thêm 300.000.000 đồng cho anh Lê Đức P1 (do bà Phan Thị C1 nộp thay bị cáo Ngô Thị Phương L tại Biên lai số 0008669 ngày 10/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Bị cáo Ngô Thị Phương L còn phải trả cho anh P1 750.000.000 đồng – 300.000.000 đồng = 450.000.000 đồng.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật

thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Xác nhận bị cáo Lưu Bá H đã nộp 20.000.000 đồng (do bà Phan Thị C1 nộp thay Lưu Bá H tại Biên lai thu tiền số 0023990 ngày 26/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội) tiền phải truy nộp khoản tiền gốc dùng cho vay và đã được trả lại. Bị cáo H còn phải nộp 3.650.000.000 đồng – 20.000.000 đồng = 3.630.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Chí T3 đã nộp xong 20.000.000 đồng tiền truy thu để nộp ngân sách Nhà nước (do bà Phan Thị C1 nộp thay Nguyễn Chí T3 tại Biên lai thu tiền số 0023906 ngày 10/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xác nhận bị cáo Lưu Bá H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0023904 ngày 10/01/2024; bị cáo Ngô Thị Phương L đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0023905 ngày 10/01/2024 và 34.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0023991 ngày 26/01/2024; bị cáo Hoàng Anh T4 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0023907 ngày 10/01/2024; bị cáo Nguyễn Chí T3 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0023906 ngày 10/01/2024 đều của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lưu Bá H, Ngô Thị Phương L, Hoàng Anh T4, Nguyễn Chí T3 không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại và tại ngoại theo địa chỉ);
- UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội;
- Lưu: PHC-TP, HS-VA;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Hưng

